

Bản án số: 83/2018/HS-ST
Ngày: 10-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Vừ Phỏng C, sinh năm: 1977, tại xã C, huyện T, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản X, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vừ Chứ D (đã chết) và bà: Lầu Thị C (đã chết); có vợ: Sùng Thị Đ, sinh năm: 1974 và 05 con, con lớn nhất sinh năm: 1993, con nhỏ nhất sinh năm: 2008; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2018, tạm giam từ ngày 14/6/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo theo diện trợ giúp pháp lý: Ông Hoàng Tiến N, Luật sư, Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông cho bị cáo: Bà Ly Thị C, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 06, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/6/2018, Vừ Phỏng C điều khiển xe máy biển kiểm soát: 26B1-848.xy đi từ bản X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên về nhà ở bản X, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La. Khi đi qua địa phận xã P, huyện Đ, bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, giới thiệu tên là C nhà ở bản T, xã P. Qua làm quen, C đã mua được của C một gói Heroine và một gói Hồng phiến giá 10.000.000 đồng, C đã trả trước 2.000.000 đồng, nợ 8.000.000 đồng, hẹn khi nào bán được Heroine và Hồng phiến sẽ trả sau. C nhận Heroine và Hồng phiến từ C được gói trong một túi vải hoa, C cất giấu vào trong túi của một chiếc áo đi mưa màu xanh đen, rồi buộc vào sau xe máy của C. Sau đó, C tiếp tục đi về nhà, do trời mưa nên C đi vào lán nương của gia đình ở gần tại bản X, xã C, huyện T để ngủ qua đêm, túi Heroine và Hồng phiến vẫn buộc sau xe máy.

Sáng ngày 11/6/2018, C về nhà ăn sáng, sau đó điều khiển xe máy mang theo ma túy đi sang xã X, huyện Đ để tìm người mua ma túy. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, C đi đến khu vực bản M, xã X, huyện Đ thì bị lực lượng Công an xã X kiểm tra, phát hiện và thu giữ của bị cáo một gói Heroine có khối lượng là 15,06 gam và một túi Hồng phiến chứa 198 viên ma túy tổng hợp có khối lượng là 20,09 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 575/GĐ-PC54, ngày 21/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Vừ Phỏng C gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng, màu xanh được trích ra từ vật chứng thu giữ của Vừ Phỏng C gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vừ Phỏng C gồm: 15,06 gam chất bột màu trắng và 20,09 gam viên nén màu hồng, màu xanh.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.”

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS-P1 ngày 10/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vừ Phỏng C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố bị cáo Vừ Phỏng C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm: Áp dụng điểm h khoản 3

Điều 251/BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo **Vừ Phỏng C** 15 đến 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251/BLHS đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành. Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47/BLHS năm 2015 và Điều 106/BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ Heroine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng là: 13,56 gam và Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng là: 19,48 gam; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0851ab, mang tên Vừ Phỏng C; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy, số: 0136166ab, mang tên Vừ Phỏng C; 01 túi vải hoa, có cúc cài; 01 chiếc áo đi mưa, nhãn hiệu VIET-HAN, màu xanh-đen, có mũ. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO (DETECH), màu đen, biển số: 26B1-848.xy. Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại loại bàn phím, màu tím than, nhãn hiệu FPT; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, tổng cộng: 3.700.000 VNĐ; 01 giấy chứng minh nhân dân, số: 0507780ab, mang tên Vừ Phỏng C; 01 giấy phép lái xe, số: AM 8342ab, mang tên Vừ Phỏng C. Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 135, 136/BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ Phỏng C không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS đối với bị cáo miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa. Lời sau cùng, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Từ những lời khai nhận về hành vi mua bán trái phép các chất ma túy của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ xác định: Ngày 10/6/2018, khi đi qua khu vực xã P, huyện Đ, Vũ Phong C đã gặp và mua được của một người đàn ông tên là C một gói Heroine và một gói Methamphetamine với giá 10.000.000 đồng. Ngày 11/6/2018, bị cáo đã điều khiển xe máy mang Heroine và Methamphetamine sang khu vực xã X, huyện Đ tìm người mua để bán ma túy. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, C đi đến khu vực bản M, xã X thì bị công an xã X phát hiện, bắt và thu giữ 15,06 gam Heroine và 20,09 gam Methamphetamine. HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251/BLHS.

[3] Về tính chất của vụ án:

Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo đã có hành vi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hành vi của bị cáo bị coi là phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm vào tình tiết định khung theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251/BLHS, do đó, bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251/BLHS là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan, sai. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo trong tình hình hiện nay là cần thiết.

Trong hồ sơ thể hiện đối tượng tên là C dân tộc Mông, theo lời khai của C, T là người bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, rà soát hộ khẩu tại địa chỉ bị cáo khai những không có đối tượng nào tên là C. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để triệu tập, điều tra làm rõ, HĐXX không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo còn tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của

bản thân. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

Ngoài hình phạt chính, khoản 5 Điều 251/BLHS năm 2015 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, thấy rằng: Bị cáo làm nương, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn, thể hiện tại Biên bản xác minh do Cơ quan điều tra lập ngày 14/6/2018 (Bút lục số 84). Bởi vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS:

** Tịch thu, tiêu hủy:*

- Toàn bộ Heroine còn lại có khối lượng là: 13,56 gam (đã trích mẫu gửi giám định) và Methamphetamine còn lại có khối lượng là: 19,48 gam (đã trích mẫu gửi giám định) do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0851ab; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy, số: 0136166ab, do không còn giá trị sử dụng.

- 01 túi vải hoa, có cúc cài; 01 chiếc áo đi mưa, nhãn hiệu VIET-HAN, màu xanh-đen, do bị cáo đã sử dụng để đựng ma túy, không còn giá trị sử dụng.

** Tịch thu sung quỹ Nhà nước:*

01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO (DETECH), màu đen, biển số: 26B1-848.xy, số khung: RPEXCH8PEDA*1667ab*, số máy: VDEJQ152FMH-B*1667ab*, do bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

** Trả lại cho bị cáo:*

- 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu tím than, nhãn hiệu FPT;

- 3.700.000 VNĐ (ba triệu bảy trăm ngàn đồng chẵn);

- 01 chứng minh nhân dân, số: 0507780ab;

- 01 giấy phép lái xe, số: AM 8342ab;

Những tài sản, đồ vật này không phải do phạm tội mà có, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, thấy rằng bị cáo Vũ Phong C là người dân tộc thiểu số thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Phong C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vũ Phong C 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2018.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

** Tịch thu, tiêu hủy:*

- Toàn bộ Heroine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng là: 13,56 gam và Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng là: 19,48 gam.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0851ab, mang tên Vũ Phong C.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy, số: 0136166ab, mang tên Vũ Phong C.

- 01 túi vải hoa, có cúc cài, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc áo đi mưa, nhãn hiệu VIET-HAN, màu xanh-đen, có mũ, áo đã qua sử dụng.

** Tịch thu sung quỹ Nhà nước:*

01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO (DETECH), màu đen, biển số: 26B1-848.xy, số khung: RPEXCH8PEDA*1667ab*, số máy: VDEJQ152FMH-B*1667ab*, xe đã qua sử dụng.

** Trả lại cho bị cáo:*

- 01 chiếc điện thoại loại bàn phím, màu tím than, nhãn hiệu FPT, đã qua sử dụng.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, tổng cộng: 3.700.000 VNĐ.

- 01 giấy chứng minh nhân dân, số: 0507780ab, mang tên Vũ Phong C.

- 01 giấy phép lái xe, số: AM 8342ab, mang tên Vũ Phong C.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 10/9/2018).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Phong C.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333/BLTTHS năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/10/2018).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Th/báo);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Văn Nam